TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	***Y,*** *ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài T sinh năm 1997; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T1 sinh năm 1994; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Hoài T và anh Vũ Anh T1

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị T và anh T1 có 02 con là cháu Vũ Tấn D1 sinh ngày 28/9/2015 và cháu Vũ Duy D2 sinh ngày 26/5/2017; chị T và anh T1 thỏa Tận giao cả hai cháu D1 và cháu D2 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh T1 không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T1; anh T1 cam đoan là sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cả hai cháu.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu D1 và cháu D2 được sống chung với anh T1 và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc cháu D1 và cháu D2; anh T1 không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu D1 và cháu D2.

Về tài sản: Chị T và anh T1 cùng trình bày, vợ chồng không có tài sản và vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T và anh T1 thỏa Tận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005693 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Lực